

Số -KH/BCĐ

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Phú Lý năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị tổng kết năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban chỉ đạo Trung ương;

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/ĐU ngày 11/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Phú Lý về triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Phú Lý,

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Phú Lý ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 như sau:

I- MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu: Số liệu chỉ tiêu được tính đến cuối năm 2026.

1.1. Về phát triển hạ tầng

(1) Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt từ 60% dân số trở lên.

(2) Tỷ lệ hộ gia đình có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ 01 Gbps đạt từ 70% trở lên.

1.2. Về phát triển nguồn nhân lực:

(1) Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/ GRDP $\geq 2\%$ và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

(2) Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản 100%.

(3) Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành 100%.

(4) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

(5) Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông $\geq 90\%$.

1.3. Phát triển Khoa học, Công nghệ:

Triển khai Ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý, nâng cao chất lượng sống người dân.

1.4. Phát triển chuyển đổi số:

(1) Chỉ số Chuyển đổi số của xã $\geq 0,8$.

(2) Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền 90%.

(3) Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến 100%.

(4) Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”: 100%.

(5) Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa 100%.

(6) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%.

(7) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến 95%.

(8) Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp $\geq 80\%$.

(9) Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử $\geq 90\%$.

(10) Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công $\geq 80\%$.

(11) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công $\geq 80\%$.

(12) Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước 100%.

(13) Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử 100%.

(14) Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử 100%.

(15) Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt $\geq 80\%$.

(16) Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số $\geq 60\%$.

(17) Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) $\geq 80\%$.

(18) Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số $\geq 50\%$.

(19) Triển khai sử dụng phần mềm quản trị điều hành.

(20) Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị 100%.

(21) Triển khai kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành 80%.

(22) Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác $\geq 95\%$.

(23) Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử $\geq 95\%$.

(24) Tỷ lệ người dân được định danh số 100%.

(25) Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở theo Kế hoạch 100%.

(26) Tỷ lệ các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ 100%.

2. Yêu cầu

- Phân công cụ thể trách nhiệm của các chi, đảng đảng bộ trực thuộc trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”; đề cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan được giao chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Tạo sự thay đổi căn bản trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; chuyển đổi từ quản lý dựa trên báo cáo định kỳ sang quản trị dữ liệu được cập nhật theo thời gian thực, bảo đảm tính minh bạch và giải trình cao.

- Sử dụng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW làm công vụ thiết yếu trong chỉ đạo, điều hành hàng ngày để giám sát tiến độ, phát hiện sớm các điểm nghẽn và hỗ trợ ra quyết định kịp thời, hiệu quả.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Trong thời gian tới, xã tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, các chương trình, kế hoạch, thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo tỉnh bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Trên cơ sở đó, xã xác định một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, như sau:

1. Về cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Nghiên cứu, tham mưu chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị công nghệ.

- Tham mưu ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã.

2. Về xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch lớn của xã

Xây dựng Chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về đột phá “Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả”.

III- GIẢI PHÁP

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Các chi, đảng bộ trực thuộc căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW và các kế hoạch của tỉnh, xã (*Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch hành động số 01-KH/ĐU ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Phú Lý; Kế hoạch số 24-KH/ĐU ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng xã Phú Lý*) xây dựng kế hoạch chi tiết đến từng đầu việc, phân công cán bộ phụ trách, xác định tiến độ và kết quả đầu ra.

- Tất cả hoạt động chỉ đạo, điều hành đều dựa trên dữ liệu: sử dụng Hệ thống theodoing.dcs.vn để cập nhật, giám sát, cảnh báo tiến độ. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về độ chính xác và đầy đủ của dữ liệu trên hệ thống.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách về KH, CN, ĐMST và CDS; Nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện Chuyển đổi số, Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

a) Hoàn thiện thể chế, chính sách về KH, CN, ĐMST và CDS

- Áp dụng cơ chế đặc thù trong đầu tư công và mua sắm sản phẩm, dịch vụ số.
- Cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số; sử dụng giấy tờ số trên tài khoản định danh thay thế giấy tờ bản giấy.

b) Chuyển đổi số

- Tái cấu trúc dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm nguyên tắc “khai một lần-dùng nhiều lần”.
- Gắn mã định danh cá nhân/tổ chức với toàn bộ hồ sơ, giấy tờ liên quan.
- Số hóa nghiêm túc, nhất quán; dữ liệu tuân thủ nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.
- Bồi dưỡng kỹ năng số thực chất cho cán bộ và người dân; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Triển khai hoàn thành phê duyệt cấp độ ATTT.
- Triển khai thống nhất giải pháp bảo mật mạng Mật/Tối Mật theo hướng dùng chung toàn hệ thống chính trị.

c) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Triển khai chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ KH&CN, ĐMST và CDS đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các thủ trưởng các đơn vị: Yêu cầu các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị:

1.1. Tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu, nhận thức đầy đủ, sâu sắc yêu cầu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất; đề cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động và quyết đoán trong thực hiện nhiệm vụ, kịp thời khắc phục tình trạng

chậm trễ, trì trệ, bảo đảm không ảnh hưởng đến tiến trình phát triển của xã và của tỉnh.

Nhiệm vụ năm 2026 đòi hỏi mỗi đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, mỗi đồng chí lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phải tiếp tục nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu, kiên quyết chống bệnh hình thức, bệnh thành tích, sự trì trệ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; biến mỗi thách thức thành cơ hội, biến mỗi khó khăn thành động lực để đổi mới, sáng tạo.

1.3. Theo chức năng nhiệm vụ khẩn trương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được giao tại Kế hoạch này. Yêu cầu phải giữ vững kỷ cương, khơi thông nguồn lực, tạo đột phá ngay từ những tháng đầu năm 2026, tạo đà vững chắc cho mục tiêu giai đoạn.

1.4. Giao UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Ban Xây dựng Đảng và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp tuyên truyền sâu rộng, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo.

1.5. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thường xuyên giao ban định kỳ và triển khai các nhiệm vụ nhằm tham mưu Ban Chỉ đạo và đề xuất các giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ do tỉnh giao.

2. Chế độ báo cáo và đôn đốc trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn

2.1. Chế độ báo cáo:

Yêu cầu các đơn vị phải thực hiện báo cáo tiến độ hàng ngày, tháng, Quý trên hệ thống theodoinq.dcs.vn, cập nhật tỷ lệ hoàn thành KPI.

2.2. Minh chứng bắt buộc:

- Khi báo cáo hoàn thành một KPI, đơn vị chủ trì phải bắt buộc đính kèm file minh chứng (Văn bản pháp lý đã ký, ảnh chụp sản phẩm, v.v.).

- Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh sẽ thẩm định chất lượng của minh chứng. Nếu minh chứng không hợp lệ, nhiệm vụ sẽ bị chuyển về trạng thái "Chờ hoàn thiện", không được tính điểm.

2.3. Cơ chế cảnh báo: Hệ thống theodoinq.dcs.vn sẽ tự động cảnh báo đỏ đối với các nhiệm vụ:

- Đã quá hạn so với mục tiêu.
- Tỷ lệ hoàn thành thấp hơn 50% so với lộ trình thời gian.
- Bị đánh giá là thiếu chất lượng sau khi thẩm định minh chứng.

3. Giao Văn phòng Đảng ủy:

- Thực hiện chức năng cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo 57 chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai trên toàn xã.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo 57 và Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc chỉ đạo, giải quyết khó khăn, vướng mắc; hướng dẫn, điều phối việc thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Căn cứ kết quả thực hiện, đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời phê bình, xử lý nghiêm đơn vị chậm tiến độ.

Nơi nhận:

- TTĐU,
- HĐND xã
- UBND xã,
- UBMTTQVN xã,
- Các đ/c thành viên Ban Chỉ đạo,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc đảng ủy,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu VPĐU.

Đồng kính gửi:

- Ban Chỉ đạo tỉnh,
- Sở Khoa học và Công nghệ,
- Văn phòng Tỉnh ủy.

BÍ THƯ
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Nguyễn Thanh Tuyền

